

Bài 179. Kinh Tăng Chi | Chương Sáu pháp | Phẩm A-La-Hán (tt) | Sư Giác Nguyên giảng 11/06/2019

Hôm nay học kinh 77, chứ không phải là 78. Mình học kinh 77, kinh “Thượng Nhân Pháp”.

Đức Phật dạy rằng sáu pháp này không thể nào tiếp tục tồn tại nếu chúng ta muốn tu chứng giải thoát. Điều đặc biệt là vậy đó.

Tôi nói rất nhiều lần: phiền não hay trở ngại cho con đường tu học thì có nhiều lắm, có nhiều cách nói. Tùy chỗ, tùy đối tượng mà Đức Thế Tôn có cách trình bày khác nhau. Ở đây, trong bài kinh 77 này, Ngài dạy rằng có sáu trở ngại về đạo quả giải thoát.

Trở ngại thứ nhất: sống thất niệm.

Thất niệm ở đây có nghĩa là sống không có tỉnh thức. Tỉnh thức cũng hơi mơ hồ. Thường chữ chánh niệm mình định nghĩa là tỉnh thức, nhưng thất niệm ở đây có nghĩa là mình không biết rõ mình đang hoạt động, đang sống ra sao, thì đó gọi là thất niệm.

Thí dụ như hít thở trong sự thất niệm có nghĩa là mình không biết rằng mình đang thở ra, đang thở vào. Xa hơn tí nữa là mình không biết mình đang thở ra, thở vào với cảm giác gì, với tâm trạng gì, thì gọi đó là thất niệm trong hơi thở.

Thất niệm trong tư thế sinh hoạt có nghĩa là mình đi, đứng, nằm, ngồi, ăn uống, nhai nuốt, tắm rửa, co duỗi mà mình không biết. Tức là tay thì làm việc này nhưng cái đầu nghĩ chuyện khác. Đó gọi là thất niệm, không có chánh niệm.

Chánh niệm ở đây có nghĩa là mình làm cái gì biết cái nấy một cách cẩn trọng, chính xác trong chuyện nhận biết. Chữ “sati” là nhận biết, chứ còn chữ tỉnh thức nghe rất là

mơ hồ. Nhưng chữ nhận biết luôn luôn có sự nhận biết đầy đủ, chính xác về những gì đang diễn ra trong thân và tâm của mình.

Tùy. Nếu mình tu tập thọ quán niệm xứ là mình biết rõ cảm giác gì đang có mặt ở thân hay trong tâm của mình. Còn tâm quán niệm xứ là mình biết rất rõ mình đang sống trong tâm trạng nào: tham, hay sân, hay bủn xỉn, hay ganh tị, tật đố, mình biết rất rõ.

Còn thất niệm ở đây nghĩa là không được như vậy. Nghĩa là mọi hoạt động của thân và của tâm không được nhận biết một cách chính xác, một cách đầy đủ.

Tôi có thể ví dụ như thế này. Quý vị đi chân trần, chân không có giày dép, quý vị đi chân trần lên trên một con đường đất hay trên một bờ cỏ mà mình có lòng nghi ngại, không biết có cái gì ở dưới: miếng chai, kềm gai, côn trùng, rắn rít gì đó. Khi mình đặt bàn chân trần của mình lên bờ cỏ đó, mình đặt lên một cách cẩn trọng như thế nào, thì chánh niệm mình cũng hiểu đại khái như vậy: luôn luôn làm việc trong một sự nhận biết đầy đủ.

Hoặc là ban đêm mình đưa tay mò tìm vật gì đó, mình đưa tay đi trong sự nhận biết chính xác là mình đang làm cái gì, thì đó gọi là chánh niệm. Chánh niệm.

Thất niệm là thua. Thất niệm thì coi như tất cả thiện pháp đều bị cuốn theo sự thất niệm ấy. Nhớ cái đó rất là quan trọng.

Nhiều lần và rất nhiều lần tôi nói, pháp môn Tứ Niệm Xứ, bắt đầu pháp môn Tứ Niệm Xứ là chỉ có sống chánh niệm mà không có quán chiếu danh sắc gì hết, chỉ sống chánh niệm. Nhưng trước khi bắt tay vào công phu niệm xứ, làm ơn học giáo lý dùm cái, giáo lý căn bản. Phải học giáo lý, chứ còn nói sống chánh niệm mà không có giáo lý là không được.

Học giáo lý là biết thế nào là năm uẩn, biết thế nào là các thọ, thế nào là mười hai xứ, sáu căn, sáu trần là cái gì, phải nắm cái đó. Biết mười bốn phiền não là gì, biết hai

mười lăm thiện pháp là cái gì.

Cấu tạo của tâm bất thiện là gì ta? Là thức, cái biết đơn giản, cộng với mười ba tâm sở trung tính, không thiện ác, cộng với mười bốn tâm sở tiêu cực. Tâm sở ở đây có nghĩa là thành tố tâm lý.

Như vậy, để cấu tạo nên một tâm thiện thì nó gồm có cái biết đơn giản, cái biết của tâm. Bản chất của tâm không có thiện ác gì hết. Cái biết của tâm cộng với mười ba tâm sở trung tính, tức là mười ba thành tố bắt buộc phải có trong tất cả các tâm thiện ác, cộng với mười bốn tâm sở bất thiện, tức là mười bốn tâm sở tiêu cực. Thì $1 + 13 + 14$ thành ra là tâm ác.

Còn cấu trúc tâm thiện là: tâm là cái biết thôi, cộng với mười ba tâm sở trung tính, cộng với hai mươi lăm tâm sở tích cực, thì nó thành ra tâm thiện.

Đại khái học giáo lý là học cái đó. Phải học cấu trúc của tâm thiện, tâm ác, rồi mới biết rằng trong mỗi tâm thiện, tâm ác nó có bao nhiêu thành tố tâm lý. Có nghĩa là một tâm như vậy nó có bao nhiêu tâm sở. Còn nói theo ngôn ngữ ngoài đời, trong mỗi cái biết của ý thức nó có bao nhiêu thành tố tâm lý đi cùng. Cái đó rất là quan trọng.

Cũng như mình biết đại khái là chén nước mà mình uống vào, đại khái nó có hại cho bao tử hay không. Vì sao? Vì trong đó nó có gì? Trong đó nó có đường, có muối, nó có chất chua hay sao đó, đại khái mình phải biết. Chứ còn mình cứ nhắm mắt nhắm mũi, cứ đối là tọng vô, khát là tọng vô, là không được.

Thí dụ như các vị biết, một người có tí hiểu biết họ sợ uống coke lắm, Coca đó, họ sợ lắm. Bởi vì họ biết trong đó có nhiều độc tố hại cho cơ thể. Uống thì rất là ngon và rất là dễ gây nghiện, nhưng Coca-Cola độc kinh khủng lắm.

Quý vị có biết không? Thí dụ như những cái chung, lọ mà nó bị đóng lâu ngày cái này cái kia, quý vị bỏ vô, quý vị ngâm là nó ra. Và các vị có biết một chuyện nghe rất

là ê chề, đó là cái bồn cầu của mình, cái bồn cầu mình đi mỗi ngày, đi đại tiện. Cái bồn cầu đó nếu mà nó đóng cái này, đóng cái kia, mà đóng vàng, chùi không có ra, các vị cứ khui lon Coca, quý vị đổ vô đó, ngâm một lát chừng một tiếng đồng hồ, quý vị rửa, chùi, nó đã lắm.

Mình thấy rõ ràng trong lon Coca nó độc dữ lắm. Chính vì mình biết như vậy cho nên mình mới kiêng, không có uống Coca nữa. Và chưa hết, mấy loại nước có gas nó không tốt cho cơ thể. Trước mắt nó có hại cho răng, cho bao tử. Uống nước đá nó có hại cho răng, bao tử. Uống chất nước có gas có hại tùm lum trong cơ thể mình, chẳng hạn có hại cho xương nữa.

Cho nên khi mình biết được cơ cấu, nội dung, phẩm chất của mọi sự thì đời sống mình sẽ an toàn hơn. Đại khái vậy thôi, chỉ vậy thôi.

Cơ cấu của tâm thức, biết cái đó là bất thiện, cái đó là thiện. Trong những gì mình phát biểu, trong những gì mình hành động cũng vậy, mình biết cái này nó có hại, cái kia nó có hại. Biết như vậy rồi mình sẽ sống an toàn, mà an toàn nó kéo theo cái an lạc. Có an toàn rồi mới có an lạc. Cái an lạc mà nó không an toàn, cái an lạc đó nó vừa không bền, nó vừa nguy hiểm nhen.

Cái thất niệm nó lớn chuyện lắm. Cái tiếp theo đó là không tỉnh giác. Cái thất niệm ở đây tức là cái khả năng chánh niệm liên tục, còn cái tỉnh giác ở đây là cái khả năng sinh hoạt, cái khả năng sinh hoạt trong chánh niệm, nhớ nha. Cái khả năng đó, quý vị xem trong Tứ Niệm Xứ thì mình thấy rõ ràng có trường hợp thế này: ở đây cái chánh niệm thì được chỉ cho cái sự tỉnh thức, sự tỉnh giác trong tâm; còn tỉnh giác ở đây là tỉnh thức ở trong sinh hoạt vật chất, nhớ vậy đó.

Chánh niệm ở đây chỉ cho cái sự tỉnh thức nhận biết trong tâm. Tỉnh giác ở đây là cái sự nhận biết trong từng sinh hoạt vật lý, vật chất, nhớ cái đó. Thất niệm là vậy đó.

Còn không tỉnh giác là xem ở trong kinh Sa-môn quả của Trường Bộ là một; xem kinh Đại Niệm Xứ ở trong Trung Bộ và trong Trường Bộ là hai. Xem trong hai cái

đó, trong đó định nghĩa như vậy. Cái thất niệm ở đây được hiểu là sự nhận biết trong tâm thức, mặc dầu khi mà chữ thất niệm đi một mình, nó chỉ cho cả thân và tâm nha, cho cả sinh hoạt thân tâm. Trong bài kinh này thì cái thất niệm nó chỉ cho cái sự thiếu nhận biết trong cái tâm pháp. Còn cái tỉnh giác ở đây là sự thất niệm ở trong cái gọi là sinh hoạt của tay chân, của đời sống sinh lý, thí dụ như mình đi, đứng, nằm, ngồi, mình có nhận biết.

Trong trường hợp đó, ở đây chánh niệm tỉnh giác tách đôi nó ra nha. Cái thứ ba là không phòng hộ các căn, nó cũng như vậy. Thật ra không phòng hộ các căn, đó là một cách nói khác của chánh niệm và tỉnh giác.

Tôi nhắc lại, thực ra cái thu thúc lục căn hoặc là trong cái phòng hộ [...] nó cũng vẫn trên đời sống của chánh niệm tỉnh giác, nhưng mà Ngài muốn rõ hơn, Ngài nói hết. Bởi vì sao? Vì đây là những thuật ngữ mà Ngài thường nói đi nói lại rất là nhiều lần, rất là nhiều lần.

Thì cái thất niệm ở đây mình phải hiểu là sự vắng mặt của chánh niệm, sự vắng mặt của khả năng nhận biết trong sự sinh hoạt của tâm thức. Biết đây là thiện, biết đây là bất thiện, đây là giác chi, đây là triền cái thì đó được gọi là niệm.

Còn tỉnh giác ở đây phải hiểu là sự tỉnh thức ở trong các tư thế mình sinh hoạt: đi, đứng, nằm, ngồi. Nhưng mà nó tụ chung là có chánh niệm. Còn cái số 3, phòng hộ các căn cũng y chang như vậy. Nhưng mà trong cái kia thì trong chánh niệm tỉnh giác là các tư thế sinh hoạt nói rộng, không có hạn chế, thí dụ như đi, đứng, nằm, ngồi, ăn uống, nhai nuốt, cầm lên, để xuống, liếc nhìn, lắng tai v.v. Còn riêng sự thu thúc lục căn, phòng hộ các căn thì nó gọn hơn, chỉ có 6 cửa thôi, chỉ có 6 cửa thôi: mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân xúc chạm, ý suy tư thì biết rõ. Chỉ thu gọn trong 6 cái này, nhưng mà nghe nói là 6, nhưng thật ra nó gom đủ, không sót bất cứ một cái sinh hoạt lớn bé nào trong thân và tâm nha.

Ở đây có một chuyện rất là quan trọng, rất là quan trọng, có thể nói là cốt lõi của bài kinh này mà cũng là cốt lõi của giáo pháp. Đó là tại sao mà cái thất niệm, tại sao mà không có tỉnh giác, tại sao không thu thúc lục căn mà lại là cản trở cái đạo quả giải thoát, cản trở cái khả năng chứng đạo? Tại sao vậy?

Thật là đơn giản. Trong vô số kiếp sinh tử luân hồi, tôi nói rất là nhiều lần, trong vô số sinh tử luân hồi, chúng ta là những cái xác chết. Chúng ta không có biết rõ mình là cái gì, mình được cấu tạo ra sao, và mình đang hoạt động như thế nào, nha. Mình không hề biết hai cái này: mình không biết được cấu tạo bởi cái gì, mình được hình thành ra sao, từ nhân duyên nào mà mình có mặt ở đời này. Đó là cái không biết thứ nhất. Cái không biết thứ hai là mình không biết hiện giờ nè, thân và tâm mình đang trong cái tình trạng nào.

Thì trong vô số kiếp luân hồi của chúng ta, ta sống như vậy. Ta sống trong cái sự bất tri đối với hai chữ, đó là chữ WHAT và chữ HOW. WHAT ở đây có nghĩa là chúng ta không biết mình được cấu tạo ra sao. Cái gọi là bản thân mình, ông A, bà B, được tự thành, được kết nối, nó được lắp ráp bởi cái gì, bản chất mình là cái gì, không biết. Đó là chữ WHAT.

Thứ hai là không biết HOW. Chữ HOW là không biết mình hoạt động ra sao, như thế nào, không biết. Đi, đứng, nằm, ngồi, khóc, cười, buồn, vui, mình không biết. Mình đang ra sao mình không biết. Và mình đã vậy, mình không biết buồn vui đó bản chất thật sự nó là gì.

Cho nên nhiều lần tôi nói, nội dung cốt lõi của giáo pháp chính là Tứ Niệm Xứ, mà nội dung của Tứ Niệm Xứ chỉ có nội trong hai chữ HOW và WHAT chứ không có gì hơn, chỉ có hai chữ đó thôi. Mình biết rõ rằng mình đang ra sao, và mình đang sống với cái tâm trạng hoặc đang sống với cái tư thế sinh hoạt như thế nào; và cái tâm trạng ấy, cái sinh hoạt ấy, nói cho rõ ràng, nó là cái gì. Chỉ chừng này thôi.

Mà thiếu những cái này, thiếu khả năng này thôi thì coi như là mình tự chặn đứng khả năng giác ngộ, giải thoát. Thánh nhân khác mình ở chỗ nào? Thánh nhân, tôi đang nói thánh nhân nhân loại đó, thánh nhân đói ăn, khát uống y như mình. Nhưng mà thánh nhân, thứ nhất, làm cái gì biết cái nấy. Thứ hai, thánh nhân không hề có cái mê lầm, không hề có cái ngộ nhận: “Tôi là, tôi là cái này, tôi là cái kia, cái đó là tôi, cái đó là của tôi, cái đó thuộc về tôi, cái đó là chống đối tôi, cái đó là tổn thương tôi, cái đó là thích hợp với tôi, cái đó là thuận ứng với tôi, cái đó là hỗ trợ cho tôi, cái đó là một phe với tôi cho nên tôi thích cái đó. Cái gì nghịch lại tôi, chống lại tôi, nó không có ăn khớp với quyền lợi của tôi thì tôi bất mãn cái đó.”

Thánh nhân thì không có cái vụ “tôi, tôi” một đồng như vậy nha. Thánh nhân chỉ biết đơn giản thôi: thấy chỉ đơn giản thấy là thấy, nghe là nghe. Đi, đứng, nằm, ngồi, thánh nhân biết rõ. Thánh nhân không có thêm dè, thánh nhân không có vẽ vời bất cứ ý tưởng, ý niệm ngã chấp nào vào ở trong cái lục tạng mà mình đang biết. Cái đó quan trọng nha.

Mình luân hồi là bởi vì mình đặt vấn đề, tự mình đưa ra một cái giá trị ảo, mình gắn lên trên những cái gì.

Mình thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng, giá trị ở đây có hai: giá trị tiêu cực và tích cực.

Giá trị tiêu cực là gì? Đó là mình nói cái đó là thấy ghê, cái đó là dơ, cái đó là xấu, cái đó là thù, cái đó là ghét, cái đó mình không có ưa, v.v. Mình dán lên đó một đồng nhãn hiệu thế mà mình bất mãn trước một số trần cảnh.

Và tiếp theo, mình dán một số cái nhãn hiệu tích cực lên đó. Thí dụ như mình nói cái đó đẹp, cái đó ngon, cái đó thơm, cái đó mịn, cái đó láng, cái đó ấm áp, cái đó mát mẻ, cái đó là của tôi, cái đó của người thân của tôi, cái đó là có lợi cho bản thân tôi, cái đó làm cho tôi vui, cái đó làm cho tôi hạnh phúc. Mình dán lên đó một đồng nhãn hiệu, cho nên mình mới có thích, có ghét nha.

Còn ở đây, khi mà một người sống với chánh niệm, sống với thu thúc lục căn, sống với tỉnh giác, thì họ không có chạy theo cái đó, không có chạy theo những cái nhãn hiệu. Bởi vì tôi nói rất là nhiều lần, chúng ta có hai cách để nhìn về thế giới. Cách một là nhìn trên cái lớp vỏ hiện tượng. Hai là chúng ta nhìn về cái nội dung bản chất.

Tất cả phàm phu đều sống trên cái lớp vỏ hiện tượng. Trên cái lớp vỏ hiện tượng, hiện tượng đó tức là chế định, là tục đế, thi thiết, là biến kế. Chính vì chúng ta sống dựa trên những cái nhãn hiệu đó nên có thích và có ghét. Thích ở đâu thì ghét ở đó.

Tôi nói hoài, mình thích ấm thì mình ghét lạnh, mình thích mát thì mình ghét nực, mình thích trắng thì mình ghét đen. Thí dụ như vậy nha.

Cho nên chỉ ba cái đầu tiên mình thấy mệt rồi đó: thất niệm, không tỉnh giác và không thu thúc lục căn. Vì toàn bộ đời sống của chúng ta chỉ là một chuỗi dài hoạt động của sáu căn thôi quý vị nha. Quý vị có là con chó, con heo, hay là giáo hoàng, thủ tướng, tổng thống, chủ tịch, thì tất cả sinh hoạt của từng người trong chúng ta chỉ là một chuỗi dài của những hoạt động sáu căn nha.

Cho nên thu thúc sáu căn ở đây có nghĩa là chúng ta không có tiếp tục mê lầm, ngộ nhận trong từng hoạt động của sáu căn nữa. Mê lầm trong hoạt động có nghĩa là sao? Thấy chỉ là thấy, không có thêm dệt gì thêm để thích và ghét. Nghe chỉ là nghe, không có thêm dệt gì thêm để thích và ghét.

Rồi cái thứ tư là tiết độ trong ăn uống. Tiết độ ở đây là chừng mực. Cái này nếu mình mới đọc qua, mình hiểu tiết độ là không ăn quá no. Không phải. Tiết độ ở đây có nghĩa là biết rõ cái gì nó là nhu cầu tối yếu, nhu cầu vật chất tối yếu, tối cần của cơ thể thì đó gọi là tiết độ, trong đó gồm có ăn uống nha.

Cái đó quan trọng lắm, bởi vì trong đời sống của vị tỳ kheo vốn dĩ là thiếu thốn trăm bề nha. Cho nên nhiều khi có được cái gì mà nó được vừa miệng, có cái gì mà nó ngon, nó bổ thì dễ có sanh cái tâm dính mắc.

Chúng ta không có từng ở tù, chúng ta không có từng ở trong lính, chúng ta không có từng là sinh viên nghèo trong ký túc xá, chúng ta không có từng là thầy tu trong cái điều kiện khó khăn, chúng ta không có lương, không có ngờ được trong đời tu nó có những cái thèm khát một cách lạ lẫm. Rồi nó có những cái dính mắc mà người ngoài họ có thể họ không biết nha.

Các vị có vợ, có chồng, có con, có cái, có nhà, có cửa, có sự sản, gia nghiệp, quý vị khó mà hình dung miếng ăn sao nó lớn vậy ta. Ở tù mới biết, những người từng ở tù mới biết.

Còn đời sống sa môn, tôi nói lại, đời sống sa môn ở đây là đời sống sa môn nguyên thủy nha. Chứ ngày nay thì trong chùa có người nấu bếp, có tiền chợ, Phật tử cúng dường, nguyệt liễm mỗi tháng, có bao nhiêu người mỗi ngày họ cúng bao nhiêu rồi nhà bếp đi chợ. Khi mà chúng ta lấy cái đời sống đó của chư tăng hôm nay để mà hiểu bài kinh này, hiểu không nổi.

Nhưng mà nếu mà quý vị hiểu được rằng ngày xưa chư tăng không có được như vậy, không có việc trong chùa có nhà bếp, có người nấu cơm. Hồi xưa không có. Hồi xưa là từ Đức Phật xuống đến vị sa di bảy tuổi, đúng giờ là ôm bát đi khát thực, đúng giờ, thí dụ như tám giờ, chín giờ, mười giờ gì đó.

Trong bữa khát thực đó, chúng ta phải hiểu ngầm, trong kinh không có nói rõ, mình phải hiểu ngầm, trong mười lần, trong mười ngày đi khát thực thì chỉ có nhiều lắm một hoặc hai ngày mới có được một bữa ăn nó đàng hoàng như ý nha. Bởi vì đi xin mà, đi xin.

Bây giờ thì mình cũng khó nói lắm, bây giờ không có so với ngày xưa được. Bây giờ thì trong cái điều kiện kinh tế, xã hội bây giờ nó khác ngày xưa. Bây giờ quý vị về Thái Lan, quý vị thấy một nhà sư đi bát có thể nuôi được mười người nha. Nhưng thời của Đức Phật làm gì có. Thời Đức Phật làm gì có cái chuyện mà đi bát đeo cái túi kế bên, thấy đầy thì tuôn vô cái túi đi tiếp.

Còn chưa kể bây giờ mình còn có cái vụ pháp hội. Mình ôm bát, mình đi phía sau có thằng đệ tử vác nguyên cái bao, bao chỉ xanh đi theo, bao nhiêu bánh kẹo, mì gói, tiền bạc, trái cây, nó dồn hết vô cái bao, nó đi tiếp. Tàn, kết thúc một cái buổi pháp hội là một vị trung bình được một bao đầy vậy.

Thì khi mà mình lấy cái sinh hoạt của mình hôm nay để mình hiểu mấy cái bài kinh này, mình hiểu không nổi nha.

Cho nên cái tiết độ trong vật thực ở đây có nghĩa là chẳng những không có nhận dư, bởi theo luật không có giữ thức ăn qua đêm, chẳng những không có nhận dư đã đành rồi, mà còn phải dừng lại trước khi no. Trong kinh ghi rất rõ như vậy.

Còn vài miếng nữa thì no, tỳ kheo phải dừng lại vì nhiều lý do lắm. Thứ nhất là dừng lại như vậy để mình uống nước vào là vừa. Thứ hai, khi mình ăn chưa đến lúc cán mức thì lúc mình đứng dậy, mình rời khỏi bữa ăn, mình vẫn rất là nhẹ nhàng.

Cái đáng ngại là mình ăn xong, cái bụng mình nó cứng ngắc, bước đi nó hơi khó, đứng lên nó cũng không dễ dàng. Cái đó là không có tốt nha, không có tốt, bởi vì nó sanh ra buồn ngủ, sanh ra bệnh hoạn tùm lum hết.

Cho nên trong kinh ghi rõ, còn ba, bốn miếng nữa thì no thì tỳ kheo phải biết dừng lại. Và đồng thời khi mà tỳ kheo thọ dụng thực phẩm, tỳ kheo phải luôn luôn ghi nhớ là mỗi một miếng ăn như thế này chỉ có một ý nghĩa duy nhất là hỗ trợ cho đời sống phạm hạnh nha.

Mỗi một miếng ăn mà đưa vào miệng, nó chỉ có một ý nghĩa duy nhất là nó hỗ trợ đời sống phạm hạnh. Bằng cách nào? Bằng cách là nó dàn xếp, nó dàn xếp, nó dàn xếp cái cơ thể đang đói, đang thiếu chất, tọng cái này vô để cơ thể nó dàn xếp ổn thỏa nha.

Những đòi hỏi, những nhu cầu của cơ thể nó được giải quyết, chỉ vậy.

Và mục đích của sự dàn xếp đó là gì? Là đời sống tu hành. Cho nên mỗi một miếng ăn được tỳ kheo ghi nhận rằng: miếng ăn này, thứ nhất, nó không có dơ, mà nó chạm vào cơ thể mình nó sẽ dơ. Đó là bài quán tưởng của sư: “Tất cả thức ăn này, thức ăn nào mà ta đã dùng trong ngày nay rồi mà ta chưa quán tưởng, thức ăn ấy chỉ để nuôi cái thân mạng này, để mà hành phạm hạnh. Ta ăn vào không có vì bất cứ một mục đích nào như là người thế tục.” Cái đó gọi là tiết độ về ăn uống.

Khi mà một vị tỳ kheo ăn uống trong cái tâm niệm như vậy thì vị đó sẽ rất là chừng mực. Người ấy thấy rõ rằng cái ngon miệng chỉ là cái hiểu lầm thôi. Mình đói mình thấy nó ngon, chứ còn khi mình no thì thịt rỗng nó cũng thấy không ngon. Những cái nhận thức đó rất là quan trọng, rất là quan trọng. Nghĩ làm sao để mà tiết độ, nghĩ làm sao để mà chừng mực trong cái chuyện tiêu thụ.

Tiếp theo là ngụy trá, từ chữ Phạn [...] nghĩa là gian dối, sống bằng hình thức khuất lấp. Trong kinh nói chư Phật có ba cái đức lớn.

Cái đức thứ nhất là bi đức. Ai Ngài cũng thương hết, không phân biệt người ghét Ngài hay thương Ngài, Ngài cũng đều đại bi như nhau, thương hết. Đó gọi là bi đức của Phật.

Cái thứ hai là trí đức của Phật, là cái trí tuệ của Phật không có bị ngăn trở bởi bất cứ một cái vấn đề khó khăn nào. Đại bi là ai Ngài cũng thương, còn đại trí là cái gì Ngài cũng biết.

Cái thứ ba là tịnh đức. Tịnh đức ở đây có nghĩa là có tất cả các đức lành. Chưa có hết, nó còn có cái này: đó là trước mặt một ngàn người hay là lúc chỉ còn có một mình Ngài thì Thế Tôn không có hai cách sống. Thế Tôn không có hai cách sống. Thế Tôn luôn luôn chỉ có một cách sống.

Trong khi phàm phu mình, đạo mạo cách mấy đi nữa, nhưng mà khi mình lui về với một mình mình thì nó không giống như khi trước mặt một người khác. Bởi người khác ở đây nó gồm có nhiều trường hợp: người khác ở đây là người quen, người khác

ở đây là người lạ, người khác là người ghét mình, người khác là người mến mình, người khác là cái người thờ phụng, thần tượng mình. Mỗi một đối tượng như vậy chúng ta có thể có mặt khác nhau. Chúng ta là người muôn mặt.

Nhưng riêng Thế Tôn thì không. Thế Tôn nói riêng mà chư hiền thánh nói chung, thì trước mặt 100, 1000 người như thế nào, thì sau lưng, lui về có một mình, thì Ngài sống y hệt như vậy.

Khi mà mình sống có ngụy trang, tiếng Phạn là [...], nghĩa là gian dối. Khi mình không được thanh tịnh mà mình có ý mong người ta nghĩ mình thanh tịnh, cái này chỉ có trời biết, ai có ý mong thì biết.

Thí dụ một ông sư, đầu muốn đầu không, y áo trang nghiêm, cái đó tôi không nghĩ là gian dối, bởi vì cái đó là cái đại thể. Mình giữ cái đại thể cho đạo, cho chư tăng. Nhưng mà khi mình chớm có cái ý, chớm có cái ý mong là người ta nghĩ mình trong là thanh tịnh, cái đó mới là bậy.

Chứ còn mà nếu nói không rõ thì các vị nghĩ: “Ồ, như vậy ông sư sinh hoạt thoải mái, vậy sinh hoạt trang nghiêm nó thành ra giả dối.” Không phải. Mình trang nghiêm chỉ vì cái lý do là mình giữ gìn cái mặt mũi, cái sĩ diện cho đạo, cho Tăng già, cho đại chúng, thì cái đó không phải là giả dối.

Còn đàn ông này mình trang nghiêm, tề chỉnh, đạo mạo, khả kính, mục đích là mong người ta nghĩ mình là hiền thánh, tu hành ngon lành, cái ý đó gọi là [...] giả dối.

Cái cuối cùng là gì ta? Hư đạo. Ở đây dịch theo bản Hán. Hư đạo đây mình nghe làm như có cái mùi của Đông y, của thuốc Bắc. Thật ra cái hư đạo ở đây, từ tiếng Pali nó sáng trưng hà, là chữ [...]. Bà con biết chữ [...] có nghĩa là, chữ này có hai nghĩa. Chữ [...], cái nghĩa đen của nó, cái nghĩa đen thui, cái nghĩa thường dùng là nói nhiều, là nói nhiều.

Nhưng mà ở trong chú giải nói rằng trong cái chỗ này thì chữ [...] cái nghĩa nó còn sâu hơn cái nói nhiều nữa. [...] mà nó là [...], có nghĩa là khoác lác, có nghĩa là nói về mình nhiều hơn là cái mình có, với mục đích là cầu lợi lộc. [...] có nghĩa là vậy đó. [...] có nghĩa là nói làm sao mà thối phồng, mà khoác lác về con người mình nhiều hơn cái nội dung mà mình thật có, để cầu danh cầu lợi. Gọi là [...] là vậy đó. Với mục đích cầu lợi, cầu danh, mình khoác lác, mình nói quá nhiều so với cái mà mình thật có, trường hợp đó gọi là [...].

Còn chữ [...], nghĩa thường dùng trong đại chúng, trong đời sống sinh hoạt xã hội, chữ [...] nghĩa là đa ngôn, nói nhiều, là người nói nhiều, talkative, người nói nhiều. Nhưng mà ở đây cái chữ này có nghĩa là khoác lác, thối phồng chính mình.

Một người cầu đạo giải thoát, thứ nhất là không có thời gian, không có tâm tư, tâm trí nào mà nó nghĩ đến chuyện lừa dối người khác. Cái thứ hai nữa là cái việc đó chỉ làm, nếu việc đó có, vị đó có mắc phải cái lỗi đó, thì cái lỗi đó chỉ làm cho vị này cảm thấy khó chịu thôi. Và có ai đi chuốc lấy cái khó chịu cho mình bao giờ? Chỉ có cái người có cái não trạng như thế nào đó họ mới vui với cái khoác lác.

Tôi chỉ ví dụ một chuyện thôi. Một cái người mà có nội hàm ngon lành, họ sợ một cái bằng giả lắm. Là tại vì trên đời không có gì đại đột cho bằng để cho người ta nghĩ mình là trí thức, là chuyên gia trong một lãnh vực nào đó, thông qua một cái tờ giấy treo tường mà người đời gọi là bằng cấp, mà trong khi bản thân mình không sở hữu được cái đó, mà mình mong người ta nghĩ rằng mình sở hữu được cái kiến thức đó. Cái đó rất là bậy.

Mà trong khi đó, không ít người trong cuộc đời này rất khoái cái bằng giả. Thậm chí họ biết, những người thân, những người gần gũi họ biết, họ đâu có học, có hành cái gì đâu. Nhất là chẳng hạn như cái bằng tiến sĩ, cái bằng đó khó lấy lắm. Cái bản luận văn, bản thân nó phải là một cái có nội dung của sự phát hiện, của một công trình mang tính phát hiện, đột phá. Cái nội dung của luận án, đầu chúng ta có thể tham khảo, có thể nghiên cứu ở rất nhiều tài liệu của người khác, nhưng bản thân của nó nó

đòi hỏi một cái nội dung mang cái tính sáng tạo và đột phá, phát hiện, phát kiến, bất cứ luận án ở lĩnh vực nào. Thứ hai là bản thân cái người có cái bằng đó phải có trình độ chuyên môn về một lãnh vực nào đó. Trước hết là nội dung của luận án phải là cái gì đó mang tính phát hiện, sáng tạo.

Tạo, đột phá. Mà hồi đó giờ, thí dụ có, tôi nói rõ luôn, nói huých tẹt: tôi biết luận án về Truyện Kiều chẳng hạn. Nghe nói Truyện Kiều ai cũng biết hết, nhưng mà mình khai thác cái khía cạnh nào của Truyện Kiều hồi đó giờ người ta không có để ý thấy, cái nội dung như vậy mới đủ cho nội dung luận án tiến sĩ về Truyện Kiều.

Còn đăng này mình lấy của ông này mớ, lấy của ông kia mớ, cắt bài báo này, cắt cuốn sách kia dán vô, người ta chỉ liếc mắt sơ là người ta thấy không có gì để đọc hết. Theo chỗ tôi được biết, cái đó chưa đủ để gọi là luận án tiến sĩ, không đủ.

Thứ hai là bản thân cái người viết cái luận án ấy phải có một cái kiến thức chuyên môn lãnh vực nào đó, chứ không lẽ nào mà y chang như người ta, không có gì đặc biệt, mà tự nhiên vác một cái bằng tiến sĩ về treo trên vách. Không có được. Phải có một sự tự trọng tối thiểu, phải có một sự tôn nghiêm sau cùng, để chính mình không có khinh mình và mình cũng không để đời khinh mình.

Mình tu hành mình không có cầu danh, cầu lợi, mình không có cần người ta nể, nhưng đừng có làm gì cho người ta khinh. Không biết quý vị có hiểu cái này không? Người tu hành không có ý mong được người ta nể, người tu hành thứ thiệt không có lòng mong người ta nể mình, nhưng mà cũng không có làm gì để cho người khác người ta khinh mình nha. Đây là cái chuyện phải lưu ý.

Cho nên cái chữ [...] có nghĩa là không có khoác lác, không có thói phòng về bản thân mình vì cái mục đích cầu lợi. Thì một cái vị tỳ kheo nói riêng, một người cầu đạo giải thoát nói chung, nếu mà mắc vào 6 cái lỗi này thì không có cách chi, không có cách chi thành đạo giải thoát được hết nha. Rồi. Tiếp theo là cái gì ta?

Trước khi học kinh 78, mình nhắc lại bài kinh 77, đó là Thế Tôn trong bài kinh 77 Ngài nói ngày nào còn mắc vào 6 cái điều đó thì một người không thể nào chứng được quả giải thoát nha.

Bây giờ qua bài kinh 78, Ngài dạy rằng đó là một vị tỳ kheo cần đến các cái điều kiện sau đây, cần đến các cái điều kiện sau đây để mà trở thành một bậc giác ngộ, một người chứng đạo, đó là: ưa thích pháp, ưa thích tu tập.

Pháp ở đây là gì? Pháp ở đây có nghĩa là lý thuyết và hành trì. Tại vì có không ít người nói là thờ Phật, nhưng mà nghe nói đến giáo lý họ không có thích thú, mà nghe nói đến hành trì thì họ cũng không có thích thú. Trường hợp đó nhiều lắm nha. Cũng nói là tu Phật, cũng nói là thờ Phật, cũng nói là tin Phật, thậm chí là học Phật, hiểu Phật tùm lum hết, nhưng mà hễ nghe đến giáo lý là họ xách dép họ chạy, họ sợ.

Nghe nói giáo lý họ xách dép, thì trong room mình tự mình coi kỹ coi mình có loại đó không? Tôi gặp loại đó hơi nhiều. Nói là Phật tử mấy chục năm, mà đệ tử của các bậc cao tăng, danh tăng, chứ còn bản thân mình nghe đến giáo lý là mình chịu không nổi, mình buồn ngủ, mình sợ lắm.

Còn chưa kể đến nhiều người tự nhát ma nữa. Tức là họ cứ nghĩ đến giáo lý đây có nghĩa là cái tử Đại tạng gồm toàn là cái điều mà nói trên mây không, học mất thì giờ mà không hiểu gì hết, mà học để làm cái gì. Đó là giáo lý.

Còn cái thứ hai nói về hành trì, thì coi như còn xa vời nữa. Họ không tìm được bất cứ một lý do nào, không tìm ra được bất cứ một lý do nào để mà có được cái niềm vui trong cái chuyện hành trì, từ cái trì giới, cái bố thí, cho cái phục vụ, cho cái thiện định, và nhất là cái thiện định.

Họ không có thể nào họ hình dung được cái chuyện mà sống tỉnh thức, chánh niệm trong từng tư thế, sinh hoạt lớn bé. Họ không thể nào hình dung được cái đó. Họ không tưởng tượng được là tại sao mình phải sống như vậy, và sống như vậy được an lạc. Và không có hình dung được, giáo lý họ không học, mà hành trì họ cũng không

hành trì. Họ không có tin, họ không có tài nào họ tưởng tượng được tại sao đời sống chánh niệm lại an lạc, là an toàn.

Rồi đến một cái ngày mà gặp chuyện, họ mới biết thế nào là nổi điên, thế nào là sợ hãi, thế nào là phiền não. Lúc đó nó muộn rồi, lúc đó nó muộn rồi. Lúc đó già, có tuổi rồi, lúc đó cận tử rồi, sắp chết rồi nha.

Cái trường hợp đầu tiên là tỳ kheo thích pháp, phải thích pháp, có nghĩa là nói đến hành trì là hoan hỷ, nói đến giáo lý là phải hoan hỷ.

Cái thứ hai là thích tu tập. Thích tu tập ở đây nghĩa là sao? Chữ tu tập ở đây là [...] có nghĩa là phát triển những cái điều lành đang có, đã có, có nghĩa là luôn luôn đặt chân của mình lên cái hành trình hướng về phía trước. Cái đó gọi là thích tu tập là vậy đó.

Chữ [...] có nghĩa là phát triển, có nghĩa là hai bàn chân luôn luôn là trên đường đi về phía trước. Tại sao phải nói rõ như vậy? Bởi vì rất là nhiều người cũng nói là học Phật, là tin Phật, một là thụt lùi, hai là dậm chân tại chỗ. Họ không có nghĩ đến cái chuyện là hướng đến cái gì cao hơn, tốt hơn, xa hơn. Họ không nghĩ, bởi vì họ nghĩ xa hơn, tốt hơn, cao hơn là cái gì đó rất là xa vời, không cần thiết, nhàm chán, tẻ nhạt, vô ích nha.

Bởi vậy người tỳ kheo nói riêng, người cầu đạo giải thoát nói chung, là đôi chân luôn luôn đặt trên đường để đi về phía trước, đôi chân luôn luôn đặt trên cây thang để leo lên cao. Leo lên cao mới khá được.

Đằng này, cả đời năm tháng trôi qua, tờ lịch trên tường cứ rơi xuống từng tấm, từng tấm, từng tấm, mà họ không có nghĩ ra được cái gì ở họ cần được phát triển, cần được nâng cấp. Lịch thì cứ xé mỗi ngày, đồng hồ thì cứ thay pin đều đặn, cứ lên dây đều đặn nha. Lên dây, thay pin đều đặn, lịch thì cứ xé, thời gian nó cứ trôi, tuổi già sầm sập, sầm sập, lừng lững, sừng sững nó tiến tới, tóc trên đầu thì bạc dần, nhưng mà họ

không có hình dung được cái gì ở bản thân mình cần được nâng cấp, cần được nâng cao, cần được phát triển. Họ không nghĩ ra được.

Đây là một chuyện rất là đáng buồn, quý vị có biết không? Dầu trong đạo hay ngoài đời, sống mà không có hướng tới một cái tầm cao, không có hướng tới một cái tầm xa mới, sống buồn lắm. Sống là đời sống đi trước. Dù muốn dù không, chúng ta ngày một già đi, ngày một tiến gần đến cái chết. Dù muốn dù không, thì chúng ta càng lúc càng tiến gần tới cái hành trình kiếp sau. Kiếp sau của mình có thể là ngày mai.

Ấy vậy mà có rất nhiều người họ thiếu cái khả năng mà Đức Phật gọi là [...], tức là cái khả năng ưu tư khi biến chuyển về sau. Cái khả năng đó tiếng Pali gọi [...] ưu.

Tư khi nghĩ đến chuyện ngày sau rất là quan trọng. Là cái khả năng ưu tư khi nghĩ đến chuyện về sau, cái đó lớn chuyện lắm quý vị, lớn chuyện lắm.

Có rất nhiều người tôi biết hoàn toàn không có khả năng này. Nghe họ nói thì rất là cao siêu: “Con thì tới đâu hay tới đó, con không có lo gì hết. Tại sao con sợ chết chớ? Thì mình già rồi mình chết, có gì đâu làm lớn chuyện, lấy ra làm đề mục quán niệm mỗi ngày, suy tưởng mỗi ngày, con không hiểu cái đó. Thì trên đời có biết bao nhiêu người thì họ có biết Phật đâu nha, thì họ cũng sống như ý mình thích vậy đó, tới 80, 90 tuổi, khi đèn nó hết dầu cũng lăn đùng ra chết, có gì đâu mà lo, mà lớn chuyện. Thấy đó, có gì phải lo.”

Nhưng mà họ quên một chuyện, một chuyện rất là căn bản, đó là hôm nay mà họ được cái gì về sức khỏe, về kiến thức, về tiền bạc, về tình cảm, về tài sản, thì tất cả cái đó đều do một cái nỗ lực nào đó trong quá khứ, nó do một cái phước lành công đức nào đó trong quá khứ.

Vấn đề là họ không biết, họ không biết chuyện đó, họ không tin cái chuyện đó. Cho nên bây giờ họ không có màng đến chuyện đời sau, kiếp khác. Họ không biết ưu tư nghĩ đến chuyện ngày sau là như vậy. Chứ nếu mà họ nhớ ngược lại: tại sao mà trên đời này có rất nhiều người không có được học hành như mình, không được cái khả

năng vật chất như mình, không có được sức khỏe, không có được nhan sắc, không có được đời sống tình cảm, hôn nhân gia đình, tự túc, thôi lo như mình, tại sao vậy?

Mình phải hiểu cái đó. Mình trong số những người may mắn, mà những may mắn đó không phải trên trời rớt xuống, không phải ngẫu nhiên, không phải do một cái đấng nào đó ban cho, mà tất cả những cái đó là hoàn toàn do chính mình đã dày công tích lũy, tu tập nhiều đời mới có nha.

Họ không biết chuyện đó, cho nên họ thấy bây giờ nghĩ đến đời sống tâm linh, tinh thần mệt lắm nha, mệt lắm. Cho nên ở đây, thích tu tập hay thích phát triển. Phát triển ở đây có nghĩa là đi về phía trước, đi lên trên, hướng đến những tầm xa và những chiều cao mới, đó chính là thích tu tập.

Cái thứ ba đó là thích đoạn trừ. Trong chú giải có ghi thích đoạn trừ. Thích đoạn trừ là thích lìa bỏ. Thích lìa bỏ là sao ta? Đã lìa bỏ mà sao có cái thích lìa bỏ?

Tôi nói cái này chắc các vị đồng ý. Tôi nói rằng là mình đi chợ về, mỗi lần mình đi chợ, đi shopping về có hai cái vui. Cái vui thứ nhất là mình mua được nhiều cái mình thích. Cái vui thứ hai là sau khi mình leo một đoạn dốc, tay cầm, vai thì vác nặng nề, về đến nhà liệng hết mọi thứ xuống đất, nó khỏe dữ lắm, nó đã dữ lắm. Như vậy mình thấy cái chuyện mua được cái mình thích nó cũng là một cái sướng, mà liệng bỏ cái mình thích cũng là một cái sướng.

Trong đời người đàn ông có hai cái ngày trọng đại, đó là cái ngày lấy vợ và cái ngày xa vợ vĩnh viễn. Cái ngày xa vợ vĩnh viễn là ngày vợ chết hoặc là ngày ly dị, nó hạnh phúc lạ lắm. Từ đây về sau mình không còn trách nhiệm, bốn phận, mình có thể đi sớm về khuya thoải mái, không có ai mà chặn đầu, đón ngõ, hỏi han, sách mé, hỏi đon hỏi ren mệt lắm nha.

Như vậy tôi nói rất là nhiều lần, đó là hạnh phúc trên đời này nó có hai nguồn: có cái gì đó và do không có cái gì đó. Và đau khổ nó cũng có hai nguồn: là do có cái gì đó và do không có cái gì đó mà mình đau khổ.

Cho nên cái hạnh phúc khi ở kẻ phàm phu, họ nghĩ đến chuyện sở hữu cái gì đó, được sống sở hữu, được sống hưởng thụ là một cái hạnh phúc. Nhưng mà họ quên mất một chuyện: trên đời không có hạt cơm miễn phí, không có. Cái gì ở đời cũng phải có cái giá để trả.

Người tu hành và các bậc hiền thánh chính vì thấy rõ chỗ này: mọi thứ đều có cái giá phải trả. Để có được một bữa cơm tối bên vợ chồng, con cái thì mình phải trả một cái giá đắt lắm quý vị có biết không? Đắt lắm, đắt lắm.

Ở Mỹ tôi biết có những cái nhà bạc triệu, một là pay off, trả hết, thì hai vợ chồng cũng đâu có ở nhà. Nói chi cái nhà apartment, mỗi tháng mình trả bao nhiêu, bao nhiêu. Mua cái nhà cho bự cho bằng chị, bằng em rồi tưởng sao, sáng hai vợ chồng đi tìm việc, tối mệt mới về, riết quên mất cái nhà nó màu gì, không nhớ. Cái giá để trả cho việc sở hữu một căn nhà nó mệt như vậy đó quý vị nha.

Đi đâu mà muốn được thiên hạ cúi đầu, biết tên tuổi, báo chí, truyền thanh, truyền hình nó biết tới mình, để có được cái đó nó mệt lắm quý vị biết không? Mệt lắm.

Rồi sau cùng, để có được tấm thân này, chúng ta phải làm bao nhiêu chuyện để có thể duy trì nó, để kéo dài cái tuổi thọ cho nó. Làm mệt lắm. Ai từng đi bệnh viện, bác sĩ, từng mổ xẻ, từng uống thuốc, từng chích thuốc, từng trị liệu một cái gì đó mới biết nha.

Nói chung, có mặt trên đời này là khổ, còn gồng gánh cái phiền não, thích cái này, ghét cái kia là khổ. Cho nên ở đây, một trong những đặc điểm của người tu hành là thấy buông hết là an lạc. Nó khác ở ngoài đời. Ngoài đời là tay cầm, tay xách, nách mang cái gì đó mới thấy đã. Tay xách, nách mang, vai vác, đầu đội. Ngoài đời nó bốn cái: tay xách, nách mang, vai vác, đầu thì đội mới sướng.

Nhưng mà cái người học đạo, hiểu đạo thì biết rằng trên đời này không có gì miễn phí. Để có được một cái mà đời gọi là niềm vui gì đấy, chúng ta phải trả một cái giá không rẻ, không hề rẻ nha, không hề nhẹ. Cho nên cái đặc điểm của người tu là tìm

vui trong cái sự buông bỏ, tìm vui trong cái sự già từ, tìm vui trong cái sự chia tay, tìm vui trong những bến bờ xa lạ, tìm vui trên những cái bến giang đầu, những bến đò, trên những đầu cầu.

Chứ không phải như phàm phu. Phàm phu tìm vui trên những mái hiên hện hò, tìm vui trong những mái ấm gia đình, trong những bữa ăn tối, khổ vậy. Còn người xuất gia tìm vui trên những bến bờ biệt xứ, trong những lần chia tay, trong những lần buông bỏ cả vật chất lẫn tinh thần. Nó khác nhau nhiều lắm quý vị nha.

Cho nên ở đây, một trong những cái đặc điểm của người tu hành, đặc điểm cũng là điều kiện để tu hành giải thoát, trong đó có cái thích buông bỏ.

Tiếp theo là [...] có nghĩa là thích thú, hoan hỷ. Thích thú, hoan hỷ ở trong cái sự viễn ly. Viễn ly ở đây nó có ba: đời sống viễn ly, viễn ly phiền não và viễn ly sanh tử.

Đời sống viễn ly ở đây có nghĩa là ở một mình, 6 căn được thanh thản, nhẹ nhàng, không phải thấy những cái mình không muốn thấy, không phải nghe những cái...

Mình không muốn nghe, không có phải để tâm mình phải khổ khi phải chạy theo cái này, chạy theo cái mình thích, trốn cái mình ghét. Một lăm. Một cái đời sống an lạc với những gì xảy ra tại đây và bây giờ thôi.

Cái đầu tiên là viễn ly trong đời sống. Cái viễn ly thứ hai là viễn ly phiền não. Viễn ly phiền não thì khỏi nói rồi. Thứ nhất là viễn ly trong đời sống, nghĩa là mỗi bối cảnh, môi trường, điều kiện vật lý đó là hạnh phúc. Cái manh áo tu hành của người xuất gia đó là một điều kiện rất là tốt để cho người ta có thể lìa bỏ thế giới, để mình sống một mình. Đó chỉ mới là cái vỏ ngoài thôi.

Bởi vì người tu có hai cái chuyện mà phải thực hiện cho bằng được: một là yên thân, hai là an tâm. Cạo đầu, đắp y, sống chung với tăng chúng mới là yên thân. Còn cái an tâm nữa. An tâm là tâm phải làm sao đó không bị khổ, bị thích, bị ghét. Yên thân không chưa đủ, còn phải an tâm. Cái câu này đáng để bà con xăm lên người.

Khi mình vào trong thiền viện, mặc cái xà rông, đi đứng từ từ, không còn lo chuyện gia đình nữa, rồi mình cứ tưởng cái đó là xong rồi. Nhưng mà không đâu. Ít bữa nó buông hết mọi sự, trở về nhà mình, mọi thứ trở lại như cũ, như viên sỏi mình liệng xuống ao bèo vậy đó.

Cho nên chuyện đầu tiên, cái đời sống, cái môi trường nó quan trọng lắm. Môi trường nó quan trọng lắm, có nghĩa là ngày nào mà rời khỏi thiền viện rồi là mình không có được cái môi trường, bối cảnh đó nữa. Cho nên cái việc cái viễn ly thứ hai là cái viễn ly về phiền não.

Bởi chúng ta biết có ba cái cách. Ở đây ngài nói có ba cái viễn ly. Trong trường hợp này, tôi đang nói đến ba cái viễn ly khác cũng trong kinh. Trường hợp thân viễn ly mà tâm không viễn ly, có nghĩa là cái thân ở chỗ xa vắng, quạnh hiu, mà tâm thì còn đầy tục lụy, nằm ở phố chợ, nằm ở cõi nhân gian.

Trường hợp thứ hai đó là tâm viễn ly mà thân không viễn ly, có nghĩa là cư trần bất nhiễm. Có nghĩa là thân sống ở phố chợ, sống ở mái ấm gia đình, có vợ, có chồng, con cái, cha mẹ, thân quyến, bè bạn, nhưng cái lòng nó ở cõi ngoài, bản thân là người phương ngoại. Đó là tâm viễn ly mà thân không viễn ly.

Cái hạng thứ ba là thân tâm đều viễn ly, có nghĩa là sống ở chỗ xa vắng, quạnh hiu, độc cư, nhàn tịnh, mà nội tâm cũng xa lánh hẳn chuyện đời tục sự.

Thì ở đây mình thấy ba cái viễn ly trong trường hợp này đó là: viễn ly trong đời sống sinh hoạt, viễn ly thứ hai là viễn ly đối với phiền não, cái thứ ba là viễn ly sanh tử, có nghĩa là sẽ có một ngày mình không còn dây dưa trong bất cứ ngũ thú lục đạo nữa.

Ngũ thú ở đây có nghĩa là thiện thú trời, người, cộng với bốn ác thú, thành ra ngũ thú. Còn lục đạo ở đây là bốn ác đạo: ngạ quỷ, A-tu-la, địa ngục, bàng sanh, cộng với thiên đạo và nhân đạo thành lục đạo.

Thì ngày nào mình tu không còn lai vãng lui tới, không còn tiếp tục hiện hữu, góp mặt ở trong ngũ thú, lục đạo nữa, đó mới thực sự là viễn ly thật sự. Đó mới thật sự là nhàn tịnh.

Cho nên ở đây, các vị tỳ kheo thích thú, hoan hỷ trong đời sống nhàn tịnh cũng là một điều kiện. Cái tiếp theo đó là [...] có nghĩa là hoan hỷ trong đời sống không bất mãn. Cái đó không phải dễ.

Các vị tưởng tượng đi, tôi nói không biết là bao nhiêu lần: do cái tâm bất thiện của mình nó nhiều quá đi, trong một ngày mà mình biết đạo, mình tu rồi, do cái tâm bất thiện của mình nhiều quá, cho nên tâm mình sanh ra đời là cảnh bất toại lúc nào nó cũng nhiều hơn cảnh như ý. Đó là cái thứ nhất. Do cái nghiệp bất thiện luôn nhiều hơn nghiệp thiện, nên khi ta sinh ra đời, ta luôn gặp cảnh bất toại nhiều hơn cảnh như ý. Đây là lý do thứ nhất mà ta rất dễ sống bất mãn với thế giới.

Thứ hai, do lòng tham con người không có đáy. Chúng ta luôn muốn, muốn và muốn suốt cuộc đời, khao khát, thiết tha cái này, cái nọ. Mà các vị biết rồi, mình muốn tới một tỷ, mình muốn nhiều quá. Thí dụ mình muốn một vài ba thì may ra mình được toại nguyện. Mình muốn nhiều quá, lòng tham mình không có đáy, thì một là do cái nghiệp bất thiện nhiều quá, thì làm sao người được toại nguyện; thứ hai là cái lòng tham mình không có đáy, cho nên làm sao mà mình toại nguyện đây.

Cho nên đời sống này, chỉ cần không có tu tập thì chúng ta rất dễ chìm sâu trong những tâm thái bất mãn. Mà đời người cứ bất mãn người, bất mãn vật, bất mãn sự kiện. Bất mãn ba cái đó làm sao mà sống trời? Bất mãn người, bất mãn vật, bất mãn sự kiện, làm sao sống?

Cho nên vị tỳ kheo ở đây hoan hỷ với cái nếp sống không có bất mãn. Vui với chính mình vì thấy mình không có cái gì để mà phiền trách, phàn nàn cái đời sống hết. Vui là vì không có gì để phàn nàn. Bản thân cuộc đời đó là cái vui. Vui là thấy mình

không còn thích cái gì. Vui là vì thấy mình không có gì phàn nàn hết. Đời sống làm sao cũng được.

Thấy người giàu nhất không phải là cái người cái gì cũng có, mà là cái người có cái gì cũng OK. Có cái gì cũng OK, cái đó mới là ngon. Sống không có bất mãn, sống không có hy cầu, sống không có chờ đợi, cũng không có trông chờ quá nhiều từ cuộc đời, từ những gì bên ngoài. Người giàu nhất không phải là người cái gì cũng có, mà là người có cái gì cũng OK. Sống không có bất mãn. Rồi.

Cái cuối cùng là biết [...] ở đây chỉ cho Niết-bàn. Tại sao vậy? [...] ở đây chỉ cho phiền não, chỉ cho cái cỗi sanh tử trầm luân. Ở đó, ở trong bản Hán dịch là hí luận. Đây là một trong những lỗi cực lớn.

Cái chữ này nó mang nghĩa hí luận trong một vài trường hợp đặc biệt nào đó, chứ không phải cái nghĩa nó dùng cho mọi nơi, mọi chốn. Khổ một nỗi, tôi đã nói, kỹ thuật dịch kinh của các dịch giả Tàu là họ viết cái nghĩa mà họ cho là phổ biến của những chữ Phạn, xong rồi họ treo đây ở đó. Khi mà gặp chữ đó thì họ cứ lấy chữ kia ra họ dịch, khỏi có đắn đo, khỏi suy tư, khỏi chọn lựa, khỏi kiểm tìm.

Và chính vì những cái kiểu máy móc như vậy cho nên có rất nhiều trường hợp mà cái nghĩa của nó rất là kỳ. Tôi nhớ tôi nói cái này hoài, có người họ mới nói là những cái chỗ mà tôi nói mà mang cái ý chỉ trích đó, đúng ra tôi nói bằng thiện chí, nói trên khía cạnh học thuật, trên khía cạnh khoa học nghiêm túc, không có ác ý, không có tư ý riêng tư. Nhưng mà họ thì cố ý, họ muốn gom cái đó lại thành một cuốn để mà cả thiên hạ đề tôi ra nhằm bắn, thiên hạ chém tôi.

Như là Ngài Mục Kiền Liên bị chém, chém nát. Thì đây, về mặt học thuật, mình phải nói thiệt, cái chữ [...] dịch là “hí luận” rất là kẹt. Chữ [...] hí luận, nghĩa nó chỉ dùng trong một số trường hợp. Nhưng mà ở đây, chữ [...] nó có nghĩa là cái gì mà nó vớ vẩn. [...] là vớ vẩn, nó cũng có nghĩa là trở ngại. [...] vừa là vớ vẩn, cũng vừa là trở ngại. Nó giống như cỏ dại, mình hiểu như cỏ dại bên đường vậy đó. Cái ý nghĩa nó

nôm na như cỏ dại bên đường: [...] vừa vớ vẩn, vừa vô ích, vừa vô duyên, không cần thiết, lại làm phiền người ta thì gọi là [...].

Thì tất cả các pháp thế gian đều là [...]. Tất cả các pháp thế gian đều là [...] hết. Bất cứ niềm vui, nỗi buồn nào của chúng ta, giọt lệ hay nụ cười, nó đều là sự không cần thiết, và nó đều là những cội nguồn của phiền, trực hay là gián tiếp thôi. Quý vị không có tin, nhưng một ngày nào đó, khi hiểu đạo và đặc biệt khi liễu đạo, quý vị sẽ tin chuyện đó.

Tất cả cái gì trên cuộc đời này, sơ sẩy một chút thôi, nó đều là cái nguồn khổ, nó đều là cái cố sự, là nguồn cơn của bao nhiêu cái phiền phức, bao nhiêu cái hệ lụy. Và Niết-bàn là nằm ngoài những cái phiền phức, hệ lụy ấy, cho nên Niết-bàn được gọi là Nibbāna.

Cho nên Nibbāna, vị tỳ kheo nói riêng, người cầu đạo giải thoát nói chung, hướng tâm về cái cứu cánh Niết-bàn. Ở đó không có phiền não, ở đó không có sự hiện hữu của thân tâm, của danh sắc, của năm uẩn, của xứ, của giới. Ở đó không có.

Khi mà mình thấy sanh tử là một gánh nặng, khi mình thấy sự hiện hữu của thân tâm này là một gánh nặng, là một nhà giam, thì khi đó mình mới thấy cái sự chấm dứt triệt để mọi hiện hữu là hạnh phúc. Nhiều người họ chịu không nổi với cái cứu cánh Niết-bàn. Khi họ được giải thích Niết-bàn, Niết-bàn thứ nhất không phải là cõi, là họ chán rồi. Nó chỉ là trạng thái tuần tự, mà trạng thái ấy chỉ có bậc Thánh họ mới hiểu, nhận thức một cách rõ ràng.

Còn phàm phu mình chỉ cần biết đại khái thế này: còn phiền não là còn khổ, hết phiền não mới yên. Hết phiền não gọi là phiền não Niết-bàn. Còn thân này là còn khổ, khi thân và tâm kết thúc vĩnh viễn là ngũ uẩn Niết-bàn. Thì phiền não Niết-bàn, ngũ uẩn Niết-bàn thì thật sự an lạc.

Và để thấy được cái sự vắng mặt triệt để của tấm thân, của thân tâm này là an lạc; để thấy được cái điều đó, để chấp nhận được điều đó, thì cái chuyện đầu tiên quý vị phải

sống chánh niệm và trí tuệ một cách liên tục để các vị thấy rằng mình đang bị giam hãm trong cái nhà tù mấy chục ký này. Và từ cái nhà tù này, chúng ta lại tiếp tục tạo ra hàng triệu, hàng tỷ nhà tù khác. Tắt thở rồi chúng ta lại đi đến những hình hài, những cái thân phận khác, những cái kiếp số khác, lại chịu một cái sự giam hãm y như kiếp này.

Tôi biết tôi nói đến đây nhiều người trong room rất là ngạc nhiên. Các vị nói: “Cái thân này tại sao gọi là nhà tù?” Tôi khẳng định lần nữa, tôi nói chính xác, không có nói lộn. Cái tấm thân này là một nhà tù. Là vì sao? Vì khi mang cái thân này, chúng ta bị một tỷ cái giới hạn, quý vị biết không? Nhiều cái giới hạn lắm.

Ví dụ: ba ngày không thể không tắm, ba ngày không thể không ăn, một ngày không thể không uống nha, một ngày không thể không uống. Không thể nào không tắm rửa, ăn uống, tiểu tiện. Chúng ta bị giam nhốt trong cái nóng, cái lạnh, cái buồn, cái vui. Còn về vật lý, chúng ta bị giam nhốt trong bao nhiêu thứ khác: nặng nề, cực nhọc, tê mỏi, nóng lạnh. Rồi chúng ta bị chi phối bởi hấp lực của trái đất: bị té, bị trượt, trèo cao nguy hiểm.

Chúng ta lên núi cao nhìn xuống vực sâu, chúng ta thấy chúng ta bị hạn chế. Con chim nó muốn đi đâu nó đi, còn mình thì không. Trong cái hình hài này, mình đâu có thể muốn đi đâu mình đi. Và có nhiều lúc mình muốn cái này, muốn cái nọ dữ lắm mà đâu có được. Vì có hình hài này, chúng ta có đủ thứ nhu cầu. Nhớ nha, vì có hình hài này mà chúng ta có nhiều nhu cầu lắm. Khổ thay, được có bao nhiêu phần trăm của những nhu cầu ấy được chúng ta thỏa mãn.

Như vậy rõ ràng tấm thân này là một cái nhà ngục. Mà khi anh thấy nó là cái nhà ngục, là cái chỗ giam cầm, anh thấy ra khỏi nó mới là an lạc nha. Đó là lý do vì đâu mà ở đây Đức Phật dạy vị tỳ kheo phải cần đến sáu cái điều kiện tâm lý để có thể chứng đạo giải thoát. Trong đó điều thứ sáu: hướng tâm về lý tưởng Niết-bàn nha. Là vậy đó.

Tôi nhắc lại, tự mình, tự trong tâm mình không có nguyện sanh về thiên đàng, không sanh về Tây phương, nhưng mà nói riêng về cứu cánh Niết-bàn mình e ngại, mình không muốn nhắc tới, vì thấy nó sao đó. Trong kinh nói vậy thì mình bắt chước nói theo, chứ còn trong lòng nó có cái gì đó nó không có yên, nó không có cam tâm, nó không có đành lòng. Tưởng sao tu phải về cõi nào đó, đặng này gì đâu tu kết thúc tắt đèn như cái đèn hết dầu, tim nó bị lộn vậy đó, nản lắm.

Nhưng sở dĩ mình thấy mình nản là vì mình chưa có thấy sợ. Chứ các vị tướng tượng bây giờ các vị tắt thở một cái, cái đường đạo coi như chắc ăn rồi đó. Đường đạo 90%, đường lên cõi nhân thiên chỉ có 10%. Nghĩ bao nhiêu đó cũng đủ run rồi. Chưa nói đến chuyện con rùa mù, nha. Chưa nói đến chuyện con rùa mù, nha. Chỉ riêng cái khoảng phần trăm của cái khả năng siêu và đạo thôi, nha, cái xác suất của nó đủ làm cho mình thấy là oải rồi.

Thứ hai, bây giờ các vị tướng tượng các vị quay trở lại thân người. Trở lại thân người, các vị phải nằm trong bụng mẹ chín tháng mười ngày, không biết cái gì hết, rồi mới chui ra sống dật dờ, dật dờ như là một con chó suốt mấy năm. Đầu đời đâu có biết gì đâu, như một con thú. Mấy năm sau đó, bao nhiêu tai ương, tật bệnh, sự cố, sự kiện, bao nhiêu điều bất trắc khó lường nó dồn dập, nó xảy đến.

Vấn đề là chỗ đó đó. Tại sao đời là bể khổ? Tôi thích định nghĩa này nhất. Tại sao đời là bể khổ? Chỉ một định nghĩa là đủ rồi: đời là bể khổ là bởi vì hầu hết 99,9% con người đều e ngại khi phải quay lại 100% những gì mình đã trải qua.

Không biết trong room có hiểu cái này không ta. Đời là bể khổ, vì hầu hết chúng ta đều e ngại, hầu hết chúng ta đều e ngại phải quay lại, để sống lại 100% những gì mình đã trải qua. Ngại lắm quý vị. Chẳng qua hôm nay mình thấy mình lớn tuổi, mình sợ chết, mình nói thôi kệ, bây giờ trở lại 20 cũng được miễn sao mình

Sống thêm mấy chục năm nữa, chứ giờ mình 60, 70, giờ gần chết rồi, thôi kệ cha nó, cứ quay lại. Miệng nói như vậy chẳng qua vì sợ chết, chứ còn ai cũng phải e ngại cái

quãng đường mình đã vượt qua. Đó chính là lý do là đời là biển khổ nha.

Tôi không biết đời quý vị sao, chứ đời của tôi năm nay 50, ngay bon 50, chính xác 50. Bây giờ kêu tôi quay lại, tôi ớn dừ lắm, ngán lắm, ngán lắm, rất là ngán, ngán ngấm lắm nha.

Trong vòng sinh tử luân hồi thì có bao nhiêu lần chúng ta quay trở lại chỗ đó, quay lại thân người đó nha. Còn mà quay là con trùng, con đế, làm con hào, con ốc, làm nghêu, sò, ốc, hến, tôi ớn quá đi.

Sáng nay là tôi đi ra ngoài vườn, tôi đang ở bên Đức. Sáng nay tôi ra ngoài vườn, tôi nhìn thấy con ốc sên, tôi oái. Bây giờ tắt thở một cái, tôi chun vô đây làm con ốc sên, coi như ngàn đời, ngàn đời luôn, nha. Vô đó rồi coi như vô phương.

Cho nên chính vì thấy cái đó, cho nên vị tỳ kheo ngán sợ sanh tử và hướng tâm đến cứu cánh Niết-bàn.

Tiếp theo là kinh gì ta? Như vậy rõ ràng quý vị thấy không, cái điều thứ 6 là ưa thích không hí luận. Nếu mà không có chú giải là mình chết rồi, mình chết ngắt rồi. Hí luận ở đây có nghĩa là hướng tâm đến Niết-bàn. Bốn chữ “không có hí luận”, bốn chữ này phải hiểu là Niết-bàn. Như vậy thì “ưa thích không hí luận” là ưa hoan hỷ trong cứu cánh Niết-bàn nha.

Qua kinh 79.

Kinh 79, kinh này không có chú giải chỉ có chết thôi. Cái kinh Pāli: “Này các tỳ kheo...” Trong bản tiếng Việt như thế này: “Tỳ kheo không thiện xảo khi đi vào, không thiện xảo khi đi ra, không thiện xảo khi đến gần.”

Tại sao có cái chuyện “đến gần” ta?

À, đây là một cái sự hiểu lầm, bởi vì [...] là đến, vậy từ [...] là đến mà [...] là gần. Dịch [...] là “đến gần”, dịch như vậy cũng hơi kẹt nha. [...] ở đây là phương tiện, là

điều kiện.

Như vậy thì sao? Ở đây [...] không phải là đi vào, rồi đi ra, không có phải. Mà tỳ kheo biết rõ, biết rõ. [...] là biết rõ con đường đi lên, biết làm sao để tiến bộ. [...] có nghĩa là biết rõ làm thế nào mà một người bị thụt lùi. Cái thứ ba là [...] có nghĩa là biết rõ cái gì là cái phương tiện hỗ trợ hữu hiệu, đặc lực cho cái công phu tu tập của mình.

Nhớ cái này nha. Một là [...] biết rõ, tức là biết rõ làm sao mà tới được chỗ mà mình muốn. Còn [...] có nghĩa là biết rõ cái con đường nào, cách thế nào, lộ trình nào mà dẫn đến thối đạo, dẫn đến sự lui sụt. Cái thứ ba, [...] biết rõ cái gì là phương tiện hỗ trợ hữu hiệu, đặc lực cho công phu tu tập của mình. Biết rõ.

Bởi vì, bây giờ đừng nói tu hành, mình nói ngoài đời. Mình biết rõ cái kiểu sinh hoạt nào, cách ăn uống nào, cách sử dụng thuốc men như thế nào mà nó có lợi hay có hại cho cái sức khỏe của mình. Biết được như vậy thì quý vị OK. Có cái nguy hiểm nhất là mình không biết mình ăn, uống, sinh hoạt như thế nào mà nó có lợi hay có hại. Cái không biết đó rất là nguy hiểm, quý vị biết không?

Bây giờ tôi là người có thể nói, có tư cách để nói cái đó. Bởi vì ở cái tuổi này bắt đầu cơ thể nó kiểm chuyện rồi. Các vị có biết chỉ cần mà mình ăn lỗ một chút xíu đồ ngọt là vô đo máu, bắt đầu đường nó lên liền hà, nó dễ lắm.

Tôi đã nói rồi, đường nó lên mà mình không có kiểm soát được, lượng đường nó kéo dài một thời gian, nó hại thận. Mà nó hại thận, mà nó chuyển qua tới lọc thận thì coi như chỉ có chết thôi nha.

Cho nên mình phải biết rõ cái kiểu sinh hoạt thường nhật của mình. Người tiểu đường là kỵ thức đêm. Thức đêm có nhiều cái bậy lắm. Cơ thể nó cần nghỉ ngơi để mà nó thải độc đó. Chưa kể khi mà mình ăn trễ, mình tiêu thụ chất ngọt, mình không cần gì ăn, uống thôi, mình tiêu thụ chất ngọt mà trễ quá, rồi mình đâu có vận động, mình leo lên giường mình nằm, thì cái cơ thể mình nó lạnh đủ nha.

Chẳng hạn như mấy xứ Miến Điện, Thái Lan, chiều mấy chư tăng mà dọn vô một cái ly sữa, hoặc có nhiều vị, tôi qua bên Miến, bên Thái, tôi thấy mấy vị rất là khoái cái lon, là cái lon bò húc. Buồn buồn làm lon, đói bụng làm lon, vui vui làm lon. Vui lon, buồn lon, đói bụng lon, tổng cộng là 3 lon. Các vị tưởng tượng đi, vui 1 lon, buồn buồn 1 lon, đói bụng 1 lon, mà cứ chiều chiều nào cũng như vậy hết là chết, nhất là đêm hôm nữa.

Khi mà mình biết rõ như vậy thì tự nhiên mình phải kiểm soát cái sinh hoạt, cái chuyện ăn uống, cái chuyện tiêu thụ thực phẩm của mình ngay nha.

Đời tu y chang như vậy. Biết rõ cái gì là cái con đường nào hoặc là cái gì mà nó giúp cho mình được tu tập đi lên. Biết rõ cái gì, biết rõ cái gì, cái con đường nào mà làm cho tâm tư của mình, sự tu tập của mình nó đi xuống.

Thì làm ơn, cái này tôi biết tới đâu tôi nói đó chứ không có ý gì. Ở trong cái quyển “Kinh nghiệm tuệ quán 2”, trong đó nói rất rõ là cái con đường mà phát triển thất giác chi chính là con đường đi lên. Cái con đường mà 5 cái lý do mà kích thích cho 5 triền cái nó phát triển chính là con đường đi xuống.

5 triền cái nói chung là phiền não chứ không có cái gì cao siêu hết đó. Người ta kêu triền cái là tại vì nói trong trường hợp mà nó trở ngại cho thiền định, tuệ quán nói chung, kêu triền cái. Thật ra 5 ông thầy đó chính là 5 cái phiền não chứ có gì đâu nha.

Như vậy vị tỳ kheo biết rõ bằng cách nào? Bằng cách giác chi được phát triển, được tăng trưởng, đó là biết cái đường đi lên. Biết rõ bằng con đường nào mà 5 triền cái nó phát triển, đó là biết rõ con đường đi xuống, chỉ vậy thôi.

Cái thứ ba nữa là biết rõ cái gì là phương tiện hỗ trợ cho cái chuyện chặn đi xuống mà giúp đi lên. Bởi vì chúng ta biết, vạn hữu trong đời này nó tồn tại đều là do duyên. Trong room có nghe kịp không? Vạn hữu trong đời nó đều tồn tại là do các duyên. Mà duyên ở đây nó gồm có hai:

Một là [...] có nghĩa là duyên hay điều kiện trợ sinh.

Cái thứ hai, [...] là duyên hay là điều kiện trợ lực.

Thì vạn hữu ở đời này không có cái gì mà không cần đến các duyên hỗ trợ. Mà các duyên ở đây gom gọn còn có hai duyên thôi, đó là điều kiện trợ sinh là [...], và cái thứ hai nữa là cái duyên trợ lực [...].

Thì cái người tu hành biết rất rõ cái gì là cái điều kiện hỗ trợ bằng cách trợ sinh hay là trợ lực cho cái thiện pháp hay ác pháp, biết rất rõ nha. Biết rõ cái đó.

Tôi ví dụ: thí dụ như trong 4 cái pháp [...], nó gồm có 4 cái:

1. Hành giả biết rõ việc mình làm là lợi hay hại cho công phu tu tập,

Cái đó gọi là *sāthaka-sampajañña*: biết rõ cái việc mình đang làm đây nè, nó lợi hay hại cho công phu tu tập.

Hai, *sappāya-sampajañña* là biết rõ cách nào hỗ trợ cho việc tu tập thuận lợi hơn.

Ba, *gocara-sampajañña* là biết rõ cái môi trường sinh hoạt nào thích hợp cho việc tu tập.

Bốn, *asammoha-sampajañña*: luôn tu tập với cái nhận thức vô ngã. Là sao ta? Không ai đang tu tập tuệ quán, chỉ có chánh niệm và trí tuệ đang làm việc mà thôi. Có hiểu không ta?

Thì bốn pháp tỉnh giác rất cần thiết cho một hành giả.

Bây giờ tôi lặp lại nha. Một hành giả niệm tuệ quán cần phải có bốn cái pháp *sampajañña*, tức là bốn cái pháp lương tri đó.

Cái thứ nhất gọi là *sāthaka-sampajañña*, có nghĩa là trước khi làm cái gì phải biết rõ cái việc này nè, nó có lợi hay hại cho cái công phu của mình. Thí dụ như mình đang đi kinh hành, đang ngồi thiền ngon lành, thì có người rủ đi nghe pháp, rủ đi đánh lễ

bảo tháp, rủ đi chợ mua này, mua kia. Hôm qua anh nói với tôi đi chợ mua dầu gió, bây giờ anh có đi hay không thì anh đi với tôi.

Khi mình suy nghĩ: nếu mà bây giờ mình đi thì hồi sáng giờ cái chánh niệm nó đang quá OK nè, từ sáng giờ mình quá an lạc rồi, bây giờ mình bỏ mình đi cái là mình bị gián đoạn. Có nên hay không? Có cần hay không? Đó là cái thứ nhất.

Cái thứ hai, sappāya-sampajañña, có nghĩa là mình thấy cái cách nào mà nó hỗ trợ cho mình một cách thuận lợi, dễ dàng. Thí dụ như ban đêm có người rủ mình: tối nay đừng ngủ trong phòng, bây giờ tối nay hai đứa mình đi sống bụi đi, mình giăng lều ngoài gốc cây, mình tu cho nó giống đầu đà, cho nó rất ráo một chút. Thì mình suy nghĩ coi cái chuyện đêm nay mình ra ngoài trời như vậy, nó có thuận lợi, nó có dễ dàng cho cái chuyện tu tập hay không? Phải coi chứ, phải coi.

Nếu mình là một nhà sư, bạn bè rủ đi bát đũa đường từ xóm A qua xóm B, mình phải suy nghĩ nó có thuận lợi hay là mình đi xong, đường xá xa xôi, mình trèo đèo vượt suối, mắc mưa rồi nó tùm lum chuyện ra. Cho nên thứ nhất nói đến lợi hại, thứ hai nói đến chuyện khó dễ, nó có thuận lợi hay không.

Cái thứ ba nữa là vị hành giả phải luôn luôn nhận thức đầy đủ rằng cái bối cảnh, cái môi trường sinh hoạt nó có phải an toàn cho mình hay không. Thí dụ như mình thấy ngồi thiền ở trong thiền đường hình như nó không có tốt bằng mình ngồi thiền ở ngoài gốc cây, ngồi trong phòng riêng. Bởi vì trên chánh điện, cái chữ gocara nghĩa đen nghĩa là mục trường, là cái chỗ chăn thả của mấy người nuôi gia súc. Chữ gocara nghĩa đen nó là như vậy. Còn cái nghĩa bóng nó là cái chỗ làm việc.

Thí dụ như cái chỗ mà tỳ kheo đi khất thực gọi là gocara; cái chỗ mà hành giả ngồi tu thiền gọi là gocara. Có nghĩa là mục trường, cái chỗ chăn thả. Thì mình coi cái chỗ có an toàn cho mình hay không. Bởi vì không phải hành giả nào lên ngồi ở trên thiền viện, thiền đường chung với mọi người là tốt. Tôi khẳng định như vậy: không phải. Có nhiều hành giả họ tu ở dưới tốt hơn. Có những hành giả họ tu một mình, họ đi

kinh hành một mình, họ ở ngoài rừng, thỉnh thoảng họ chạy vô họ gặp thầy bạn một chút thì được, chứ còn mà nhét chung họ vô trong cái tập thể đó là không có tốt bằng. Thí dụ như vậy nha.

Có những hành giả họ có thể đi chợ không sao hết, nhưng có những hành giả đi chợ cái tâm nó bị động. Thì trong trường hợp đó gọi là gocara-sampajañña: biết rõ cái cảnh giới hoặc cái môi trường sinh hoạt của mình nó thích hợp hay không.

Rồi, cái cuối cùng mới ghê: asammoha-sampajañña, nghĩa là hành giả luôn luôn tu tập trong cái nhận thức vô ngã về bản thân. Hành giả không bao giờ thấy mình hay, ta giỏi, ta có chánh niệm ngon lành, ta có trí tuệ ngon lành, ta có niềm tin ngon lành, ta có thiện pháp ngon lành, ta được tiến bộ, ta được thế này, ta được thế kia. Mà hành giả luôn luôn nhớ rằng ác pháp đang có mặt, thiện pháp đang có mặt. Còn trong việc tu tập thì hành giả chỉ biết đơn giản rằng chánh niệm, trí tuệ đang làm việc, hết. Ở đây không có ai tu tập.

Ngay cả Bốn Đế cũng vậy: chỉ có cái khổ, chứ không có người bị khổ; chỉ có nguyên nhân sanh khổ, chứ không có ai tạo ra khổ; chỉ có một cứu cánh thoát khổ, chứ không có người nào thoát khổ; chỉ có con đường hành trì thoát khổ, chứ không có ai hành trì trên con đường thoát khổ. Nhớ nha.

Bởi vì khi mình không khéo thì mình sẽ rơi vào cái hoàn cảnh mà tôi kể đó. Có một thằng say rượu mà nó xách cái búa vô trong cái phòng, nó đập tan tành hết, nó nổi điên, nó đập banh hết. Nhưng có một cái món nó đập không được, đó là cái búa.

Thì mình cũng vậy. Mình vô mình tu tuệ quán, mình cầm cái búa mình đập banh chành: không danh, không lợi, không tình cảm; ba cõi, sáu đường đều là mù sương, vô ngã, vô thường. Mình đập banh chành. Cuối cùng còn lại cái búa đó mình đập không được, chính là cái thằng đang tu, cái thằng tôi mà nó đang tu, mình đập không được thằng đó.

Cái gì mình cũng chê hết. Mình nói cái này là vô ngã, vô thường; cái kia là phù du, sương khói. Mình chê đã, cuối cùng hồi mình lọt vô cái cạm bẫy sau cùng mà mình không ngờ, đó là cái thẳng tôi của mình nó cực kỳ thông tuệ; cái thẳng tôi của mình nó có ba-la-mật sâu dày; cái thẳng tôi của mình nó có chánh niệm; cái thẳng tôi của mình nó có trí tuệ; cái thẳng tôi của mình nó có duyên lành giải thoát; cái thẳng tôi của mình nó ngon nhất trong cái thiền đường này. Chết rồi. Đập banh chành rồi, cuối cùng mình lại chết ngay trong chính cái cạm bẫy, trong chính cái nhà ngục mà mình tự tay xây cất. Các vị nghe kịp không?

Cho nên chuyện đầu tiên là vị tỳ kheo phải biết rõ cái con đường nào đi lên để mình tiếp tục theo đó mà đi. Thứ hai, biết rõ cái hành trình nào đi xuống để mà tránh. Cái thứ ba là biết rõ cái gì là phương tiện hữu hiệu để mà mình tận dụng.

Tôi nhắc lại: biết rõ cái cách nào phát triển bảy giác chi để theo đó mà đi; biết rõ cái cách nào cho năm triền cái nó phát triển để mà tránh; và biết rõ cái nào là cái điều kiện thuận lợi để mà mình tận dụng.

Điều kiện thuận lợi ở đây, hồi nãy tôi đã nói rồi, vạn hữu ở đời do duyên mà có. Duyên ở đây gom gọn có hai thứ, đó là gì ta? Đó là duyên trợ sinh và duyên trợ lực. Duyên trợ sinh là những điều kiện nó giúp cho cái gì đó từ không thành có. Còn duyên trợ lực, nó thêm sức, nó tiếp sức cho những cái đã có được phát triển nha.

Phải biết rõ cái gì là điều kiện là ở chỗ đó. Để giải thích cái đó, tôi đã đem ra bốn cái pháp sampajañña, để mà trong từng cái sinh hoạt lớn nhỏ, hành giả phải để ý qua.

Các khía cạnh đó để biết cái nào nó là điều kiện trợ sinh, cái nào là điều kiện trợ lực giúp cho công phu tu tập của mình.

Trong đây dịch là thiện xảo khi đi vào, thiện xảo đi ra, thiện xảo khi đến gần; là biết rõ con đường nào là con đường đi lên, biết rõ con đường nào là con đường thụt lùi, biết rõ cái gì là điều kiện, là phương tiện hỗ trợ đắc lực.

Tiếp theo là gì ta? [...] Tức là thứ nhất, vị tỳ kheo khi mà không biết rõ cái con đường nào để đi lên, không biết rõ con đường nào để đi xuống, không có biết tận dụng những điều kiện hỗ trợ. Và cái tiếp theo là không có thiết tha hướng tới những cái thành tựu mà mình chưa có được.

Tôi ghét nhất là mấy người học ba mớ, tới chỗ này nói là tu hành không có mong, là vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở ly. Không phải. Làm gì làm, làm ơn nhớ, trên từ ngữ thì nói nghe sang lắm, nói nghe sang lắm, nhưng mà thật ra là phải nhớ thế này: làm sao mà không có chỗ cầu được? Phải có chứ.

Vua Pasenadi hỏi Ngài Ānanda:

“Con nghe nói Thế Tôn dạy rằng các khổ đi ra từ dục, và tu hành là cũng để hết dục. Như vậy thì cái lòng mà mong cầu giải thoát có phải là dục không?”

Thì Ngài Ānanda trả lời thế này:

“Đại vương, trước khi đến khu vườn này, đại vương có muốn không?”

Vua nói:

“Có.”

Thì Ngài hỏi:

“Khi đến đây rồi, ngồi trước mặt tôi rồi, đại vương còn muốn đến khu vườn này không?”

“Không. Tới rồi.”

Còn chuyện mai một thì mai một tính, còn bây giờ thì đã tới rồi còn muốn đi đâu nữa? Giống như cách đây mới mấy hôm báo đăng có một cô gái người Tàu, cổ bắt trúng thăm của một cái công ty là được đi chơi 7 ngày. Cổ mừng lắm, được bao du lịch trọn gói. Mà tới hồi cô coi kỹ là du lịch ngay trên quê hương của cô.

Quý vị nghe kịp không?

Quý vị đang là người Sài Gòn, các vị lại nhận được một cái giải thưởng du lịch Sài Gòn trong thời gian 8 ngày, quý vị có nổi điên không? Ít ra mình phải nhận được cái vé bay đi Singapore, Thái Lan, Hong Kong, hay là Hà Giang, cao nguyên đá Đồng Văn, hay trên Đà Lạt, Sapa, Bà Nà. Chứ còn tự nhiên mình là dân Sài Gòn, bây giờ được giải thưởng du lịch Sài Gòn 8 ngày, quý vị có nổi dịch không? Nhất là mình đang quận 1, mà nó cho mình đi chơi quận 1 thôi, tể bà nội mình chớ làm cái gì? Mình đang ở đó mà muốn đi đâu nữa? Vấn đề nó nằm ở chỗ đó.

Ở đây cũng vậy, người tu là không có cầu. Như nhiều lần tôi nói, cái kỵ của người tu là mong đắc. Đang tu Tứ niệm xứ mà chánh niệm thì không giữ, mà cứ chực chờ đắc cái này, đắc cái kia, cái đó không có nên. Đó là chuyện khác. Nhưng mà mình cũng phải có một cái mục tiêu để mình đặt ra phía trước. Mình phải đặt mục tiêu phía trước. Khi đặt mục tiêu ra rồi thì mình cứ cắm đầu cúi mặt để mà mình thực hiện cái hành trình cần thiết. Nhưng mà trước hết phải treo cái mục tiêu đằng trước cái đã.

Ở đây cũng vậy, vị tỳ kheo phải biết rõ cái con đường nào đi lên, con đường nào đi xuống, biết rõ cái gì là điều kiện tốt cho cái hành trình mình đi. Cái thứ tư, phải có sự thiết tha hướng tới cái gì mà tốt đẹp, cái gì cần thiết mà mình chưa có thành tựu được. Phải có cái đó.

Sống phải có cái lý tưởng, phải có cái chỗ vươn tới. Đáng ngại nhất là sống mà không có chỗ để hướng về: trên đầu không biết tôn kính ai, mà bên dưới không biết bao dung, thương yêu ai, ở giữa không biết chia sẻ cho ai. Cái đó rất là sợ.

Sống phải có lý tưởng, phải có chỗ hướng tới, phải có chỗ yêu thương, rồi phải có chỗ để mình bảo bọc. Đời sống như vậy nó mới trọn vẹn.

Vì con người là loài động vật duy nhất mà hiểu rất rõ thế nào là 360 độ. Chỉ có con người mới hiểu rõ được các chiều không gian. Vì con người, trong cấu trúc sinh học với cái cột sống dựng thẳng, trong cái thân xác sinh lý của con người, nó đã cho phép

mình cái chuyện mà nhận thức về 360 độ rồi. Chưa kể đến cái đầu óc con người, con người có thể nhận biết rất là nhiều điều mà muôn thú không hiểu được. Vấn đề nằm chỗ đó.

Còn mình cứ nhìn, cái tầm nhìn mình bị hạn chế thì mình mới ước vọng nó mới hạn chế. Còn khi mình có cái nhìn rộng rãi thì nó khác chứ, nhìn nôm na nó khác.

Ở đây cũng vậy, cái vị tỳ kheo để cái mục đích đằng trước, cứ vậy cắm cúi mà đi. Không có cái lòng thiết tha, sống không có lý tưởng thì mình biết hướng tới cái gì bây giờ. Nhớ cái đó. Cho nên ở đây có cái lòng thiết tha hướng tới những cứu cánh tốt đẹp mà mình chưa chứng đạt.

Cái tiếp theo là [...] Bên cạnh cái chuyện hướng tới những cái thành tựu chưa đạt được thì mình cũng phải có cái khả năng giữ lại những thành tựu đã đạt được, đừng để cho nó mất.

Chúng ta thấy có một cái chuyện đó là Thái tử Tất Đạt 7 tuổi đặc thiên dễ như là mình trở bàn tay. Nhưng mà sau đó chính Ngài bỏ quên, Ngài không màng đến nó nữa.

Nhiều và rất nhiều người khác giống như Ngài vậy đó. Có nghĩa là cũng đặc cái này, đặc cái kia, rồi một thời gian bỏ quên. Trong thời Đức Phật có rất nhiều vị thuộc lòng Tam tạng, thậm chí đặc thiên, rồi sau đó đi con đường không giống ai hết trơn.

Thí dụ như Ngài Hatthisāriputta mới vô tu có mấy tháng thuộc lòng Đại tạng A-tì-đàm, mà hoàn tục 7 lần. May mắn Ngài có duyên lành giải thoát, mà lại gặp Đức Phật, gặp chư hiền, đại hiền, đại Thánh tăng hỗ trợ cho Ngài, chứ nếu không cũng mệt à. Một người thuộc lòng kinh điển như Ngài Hatthisāriputta.

Một người nữa là ông Đề-bà-đạt-đa, đặc thiên đó, cứ buông xuôi, cuối cùng không giữ được cái ông đã có.

Nhiều lắm quý vị, nhiều lắm, nhiều lắm. Các vị phải biết, căn cơ sâu dày lắm thì mình mới gọi là sống với cái thành tựu tu hành mà mình có. Còn không, nó dễ buông lắm.

Như hồi xưa mình mới tu, mình thiết tha Phật pháp, mình thích ghi chép, thích học hỏi, ghi nhớ. Rồi mình hâm mộ, mê những cuốn sách quý, mình hâm mộ những vị cao tăng thạch đức, thạch học, mình quý, mình trọng. Nay mai mình có được cái chùa, có được một mớ đệ tử đại gia lui tới chăm sóc, cúng dường, ăn uống dâng tặn hòng, rồi yến, rồi sâm tùm lum, đi đâu kẻ đưa người đón, bái lạy tung hô riết rồi nó quên cha nó lý tưởng ban đầu. Dần dần không còn thiết tha Phật pháp nữa. Đi ngang nhìn cuốn kinh giống như con ma nhìn thấy lá bùa Lỗ Ban vậy đó, thấy ớn ghê lắm. Nó ngán lắm. Rồi những giáo lý pháp học không có thiết tha, làm sao pháp hành.

Thiết tha. Lúc đó đệ tử nó hầu, nó hạ, nó thờ như ông cố nội nó. Mình đâu có hườn nghĩ đến tuổi già, nghĩ đến cái chết. Nó đang đã quá mà, ngu gì nghĩ mấy chuyện buồn đó chi. Cứ như vậy cho nên buông xuôi những gì mình đã có một thời.

Cho tôi xin cúi đầu quỳ lạy trước khi tôi nói câu này: đó là tôi có được tiếp xúc với một vài vị Tam Tạng ở Miến Điện. Vô trong phòng tôi thấy đồ đạc nhiều quá. Tôi thấy cầm cái alô, cái cục alô, alô hoài. Tôi gặp Phật tử đi ra vô nườm nượp, nườm nượp, người cúng mâm mâm. Tôi thấy oải chè đậu quá. Bởi vì tôi thấy ngày xưa là coi như nhập thất, bế môn nhập thất chuyên sâu kinh điển, thuộc lòng Tam Tạng mà. Bây giờ tôi thấy gì đâu, cứ cầm cái cục alô, alô hoài.

Mình mới ghé có tiếng đồng hồ, mình gặp alô, rồi gặp Phật tử đi ra đi vô, đi vô đi ra cúng dường bái lạy. Vị này sao giờ đây trắng trẻo, mập mập, phòng ốc thấy cũng... Dĩ nhiên họ bày dũ lắm. Người Miến Điện, họ không phải Âu Mỹ, họ bày dũ lắm, họ đồ đạc nhiều chứ họ tiện nghi nhiều, nhưng tiện dụng. Nhưng ít ra mình nhìn thấy mệt. Mà tôi cũng e, tôi e với sức tiến của khoa học, với đời sống vật chất, lâu ngày chắc có lẽ banh chành quá.

Tôi cứ lo là sau này khoảng 5 năm, 20 năm..., người ngoại quốc muốn sở hữu một cái phone, một cái cellphone cầm tay phải mất không dưới 5.000 dollars. Khiếp như vậy. Còn bây giờ thì ba đồng bốn cắc là đã có cái cellphone mát trời đất luôn.

Bây giờ mình bước ra đường, mình thấy nhà nhà, người người. Miến Điện nghèo như quỷ vậy đó mà có cái phone cầm tay alô. Không biết alô cái gì, alô coi chỗ nào mượn tiền hay sao mình không biết. Còn trong chùa, tăng ni là mỗi người một cái. Nghèo banh xác mà mỗi người vẫn có một cái phone, phone cùi bắp cũng phải có một cái. Alô alô thì từ từ đánh rơi cái lý tưởng ban đầu.

Tôi nói hồi nãy tôi quỳ tôi lạy mấy bố. Trước tôi quý mấy bố lắm, tôi mới về bên đó tôi làm cái Kalama, đúng. Nhưng tôi cứ lo, tôi lo nếu mà cái tình trạng này nó kéo dài thì sẽ có một ngày nó tan hoang sự nghiệp hết nha.

Rồi tiếp theo nữa gọi là [...] là không có hành trì, không có hành trì một cách nghiêm túc. Thiếu [...] là thiếu hành trì một cách nghiêm túc đúng mức.

Tôi ví dụ hoài. Ví dụ mình nói về cái hạnh khát thực, hạnh đi bát. Đi bát, tại sao có hạnh đi bát? Vì tám trăm lý do. Thứ nhất là người xuất gia không có tài sản, bây giờ không đi xin lấy cái khi gì ăn? Không đi xin lấy cái khi gì ăn? Đó là điều thứ nhất.

Điều thứ hai, khi mà anh sống cái hạnh khát thực như vậy đó, anh làm sao anh chất chứa được đây? Mỗi ngày người ta cho một bát, lấy cái gì mà anh chất? Còn cái vụ mà đi bát bên Thái Lan mà đi bằng bao, tôi đẹp, không có ý kiến nha. Tôi đang nói nguyên thủy nha. Đi bát, gia tài chỉ có một cái bát, anh chất, chất cái gì? Mà nếu không đi bát, anh lấy cái gì anh ăn? Đó là hai.

Cái thứ ba, khi anh đi bát như vậy, anh mới biết thế nào là tủi nhục. Anh mới thấy thế nào là vô ngã, vô thường, thế nào là cái sự chà đạp, cái sự ghẻ lạnh, khinh bỉ của người đời nha. Đâu phải lúc nào anh cũng gặp được Phật tử đâu nha. Rồi nhiều lý do lắm.

Anh đi bát như vậy, anh đã gieo duyên cho rất nhiều người mà họ không có điều kiện tới chùa, tới gặp mình. Tôi hỏi các vị, nhà ở trong xóm sâu, trong núi, gia tài nó có trái bắp. Bây giờ cầm trái bắp đó đi băng rừng lội suối vô cúng chùa, biết cúng cho cha nào? Chùa cả trăm ông, năm chục ông, bảy chục ông, cúng cha nào? Có trái bắp, nó đi chùa trời. Nhưng mà nhờ có mấy vị đi khát thực, cho nên mình có trái chuối, củ khoai, trái bắp, mình ra mình để bát cho mấy ông. Mà nhờ vậy mình cũng được công đức, mình gieo duyên giải thoát đó.

Cho nên nó nhiều lý do để mà một vị tỳ kheo đi bát. Ấy vậy mà có những vị do cái phước riêng đó, được Phật tử họ hộ trì, họ hỗ trợ, họ không muốn thầy đi xa, không muốn thầy đi cực vô vùng sâu, vùng xa để hóa duyên. Thế là như tôi được biết tại Sài Gòn trước đây, tôi được biết đó là một vị trì hạnh đầu đà. Hạnh đầu đà trong ba tháng hạ đó mà sương lắm.

Đi bát trong kinh gọi là [...] có nghĩa là không có đúng mức. Là sao? Cũng trì hạnh đầu đà, có mấy đệ tử đại gia chặn đường, đón ngõ đằng trước đó. Từ trong chùa, có bữa là đi bộ, đi được có đổi là đại gia nó nhào ra, nó rước cái bát rồi đem vô nhà, rồi tụng kinh này nọ, rồi ăn. Ăn cho đã đời ông địa, ăn toàn thịt rồng không, nem công chả phụng cho đã, xong rồi nó lấy xe nó chở vô chùa. Nó chỉ chịu khó ôm bát từ chùa ra thôi.

Còn cách hai nữa là nó lấy xe hơi lên chùa nó rước. Nó rước, chở thẳng về nhà, cũng đem bình bát theo tới nhà. Mọi khi nó dọn mâm, bữa nay nó dọn trong bát. Nó đổ trong bát đó. Mình cũng nhận xong, mình tụng cho đã đời xong xuôi rồi đổ ra ăn. Thì cái trường hợp khát thực như vậy được gọi là [...] có nghĩa là cũng khát thực nhưng không còn dự, không có nghiêm túc, không có đúng mức, không có giữ lại được cái tinh thần cần có của cái hạnh hóa duyên.

Trong khi đó tôi đã nói rồi, hạnh hóa duyên nó tới tám trăm ý nghĩa hay dữ lắm. Một là cơ hội để đọc rõ cái bản tâm đầy ắp cái vị kỷ của mình, đi để bị đời nó chửi, để học khôn với đời, đi để chịu nhục. Thứ hai, đi để gieo duyên. Cái thứ ba nữa là không đi

lấy gì ăn, sao sống? Nó nhiều cái hay dữ lắm. Nhưng mà bây giờ mình đi bát, mình đi cái kiểu đại gia đưa đón [...] nha.

Hoặc có trường hợp lạ lắm là trong luật cấm là tỳ kheo không có bắt trăm thảo, nghĩa là không có đốn cây, nhổ cỏ. Tỳ kheo không có được nhóm lửa, tỳ kheo không có được đào đất. Đó.

Rồi bây giờ thì... thôi cái này tôi nói thiệt, bà con chửi tôi cũng nói nữa. Ở hoàn cảnh nhiều khi mình thiệt tình bây giờ hoàn cảnh nó bí quá, mình cũng phải nhóm lửa, mình cũng phải nấu ăn, phải đào đất, thí dụ như vậy.

Còn đảng này, tôi ghét nhất là bầy. Tôi nói thiệt, tôi biết thế nào chúng cũng chuẩn bị một thúng đá nó liệng tôi, tôi đưa cái đầu cho nó liệng nha. Tôi oải cái này nè: tự nhiên tỳ kheo ăn trái cây có người [...]. [...] là sao? Là lấy cái hột ra thì mình thấy nó hơi ngộ ngộ rồi. Rồi bây giờ nguyên một trái thanh long vậy, nó lấy dao nó gọt ngang gọi là [...] thanh long mà thấy hột ra cho chết à. Rồi cũng ăn, cũng ăn quất sạch. Rồi nhưng mà cũng bầy, kêu đệ tử gọt cái cuống ở trên gọi là tắt tịnh. Rồi cái chôm chôm thì cũng cắt ngang vậy đó, cắt ngang vậy đó để giữ giới, còn tiền thì đưa không.

Có lấy chỉ qua kế bên: “Thầy không có nhận tiền, sư không có nhận tiền. Con đưa cho [...] của thầy đi.”

Cái nó đếm đếm xong, nó vô nó báo:

“Dạ, bữa nay cúng được 18.250 đồng rồi.”

Lục nhét vô túi. Mình bày chi cho [...] nó mệt quá đi, khổ. Đi đâu phải rước, phải trả thêm cho cái thẳng [...] là sao?

Tưởng sao, mình phải hiểu rằng tiền không phải là trái lựu đạn, tiền không phải là tấm thân để mà mình sợ. Mà lý do tại sao Ngài cấm không cho mình giữ tiền? Bởi vì Ngài không muốn mình giữ tài sản.

Còn đảng này mình lại hiểu sai. Mình không nhận tiền để mình không phạm luật. Tưởng sao, mình dặt thêm một cái thằng [...] theo, nó theo nó giữ, để cho người ta tốn thêm cái tiền vé cho nó nữa. Tưởng sao, nó đếm xong nó đưa cho mình nhét túi. Quý vị nghĩ nó có động trời không?

Trường hợp đó gọi là [...] là như vậy. Nghĩa là không làm nó đúng mức, bày ra cho nó tốn cơm thôi hà. Nói ra thì chúng nó chửi, khổ vậy.

Rồi, tất cả tổng cộng là 6 điều. Nếu mà mắc phải 6 cái điều này, không có cách chi mà chứng quả được hết nha. Nó không có đúng mức.

Bà con cho tôi nghỉ. Chúc các vị một ngày vui. Hẹn các vị ngày mai.